

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300398889
- Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận , Tp.HCM
- Số điện thoại : (028) 38720077
- Số fax : (028) 38725107
- Website : www.nhabe.com.vn
- Mã cổ phiếu : MNB

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP khởi đầu là hai xưởng may Ledgien và Jean Symi, thuộc Khu chế xuất Sài Gòn, được xây dựng và đi vào hoạt động từ trước năm 1975. Sau ngày giải phóng, Khu chế xuất Sài Gòn được Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp quản và giao lại cho Bộ Công nghiệp nhẹ quản lý và đổi tên thành Xí nghiệp may Khu chế xuất.

- Tháng 8/1980, do nhu cầu quản lý Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định thành lập Xí nghiệp May Nhà Bè, thuộc Liên hiệp Sản xuất - Xuất nhập khẩu May, trên cơ sở sáp nhập lại 2 Xí nghiệp May Độc Lập và May Cửu Long.

- Sang thập niên 90, cùng với sự đổi mới của đất nước, ngành dệt may phát triển không ngừng và trở thành một nền kinh tế mũi nhọn, chủ lực của quốc gia. Trong tiến trình phát triển chung của nền kinh tế, Công ty May Nhà Bè được thành lập theo Quyết định số 225/CNn-TCLĐ ngày 24/03/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ, trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

- Năm 2004, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước, Công ty May Nhà Bè tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 74/2004/QĐ-BCN ngày 06/08/2004 và Quyết định số 88/2004/QĐ-BCN ngày 08/09/2004 của Bộ Công nghiệp nhẹ, trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

- Ngày 06/08/2008, căn cứ yêu cầu phát triển, quy mô và tình hình thực tế hoạt động của NBC, Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ra quyết định số 74/2008/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP. Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ NBC và các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu ... tạo điều kiện để NBC phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần (NBC) trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, suốt chặng đường dài ấy NBC không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Tổng Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng, được công nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2004, Huân chương Độc Lập hạng 3 năm 2006, 15 năm liên tục nhận Cờ Thi đua Đơn vị xuất sắc của Thủ Tướng Chính Phủ từ năm 2001 - 2018, Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện Châu Á – Thái Bình Dương năm 2008, Thương hiệu vàng Tp.HCM năm 2022, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia” năm 2008-2025, Doanh nghiệp tiêu biểu Tp.HCM 2025, Doanh nghiệp vì người lao động ngành dệt may 2019-2025 và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

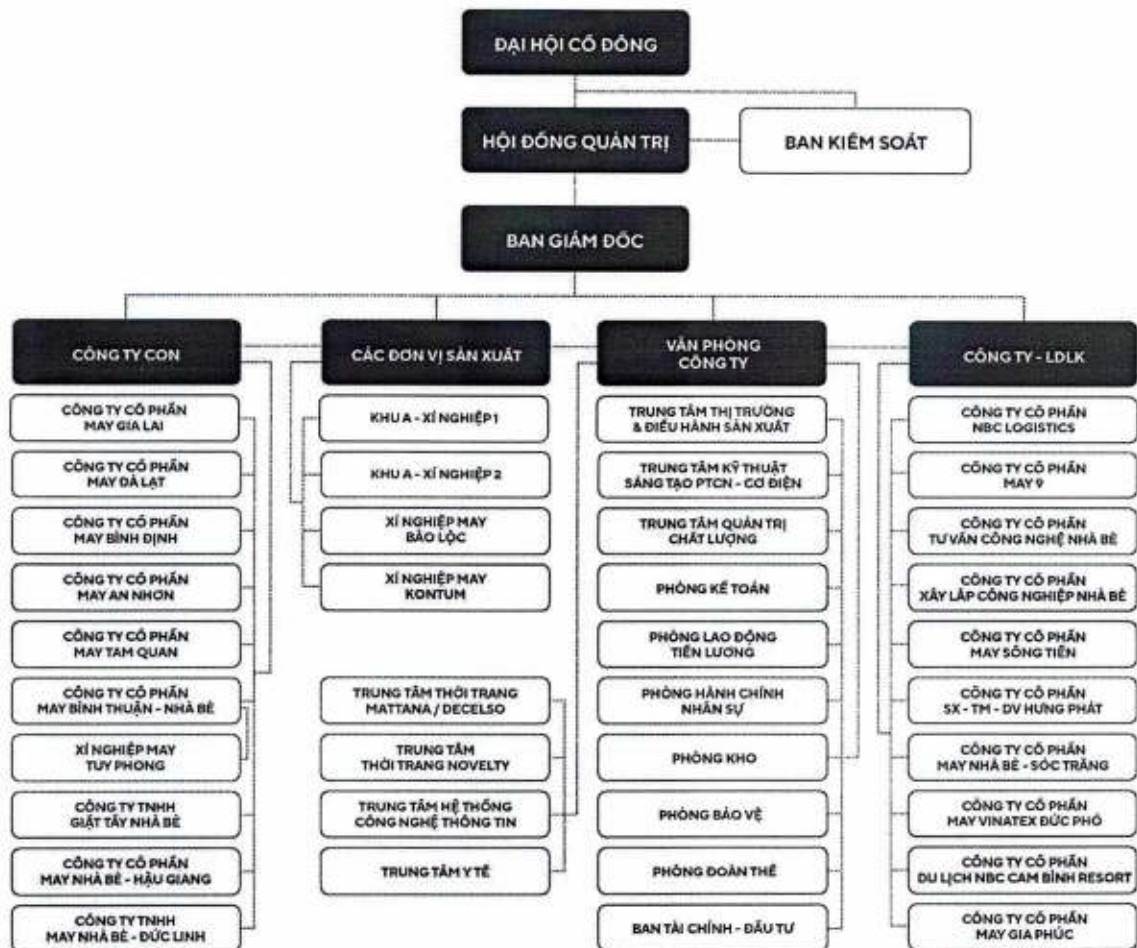
Theo Giấy CNĐKDN CTCP: số 0300398889 (số cũ là 4103003232) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24/03/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 04/09/2025. Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở)
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua. Thuê nhà, công trình xây dựng xây dựng để cho thuê lại. Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành dệt may)
- Điều hành tua du lịch
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)
- Sản xuất giấy nhãn, bia nhãn, bao bì từ giấy và bìa (Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy và bìa)
- In ấn (Chi tiết: In lên sản phẩm bao bì bằng giấy, bìa, plastic (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan tại trụ sở)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (*Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay*)
- Chuyển phát
- Hoàn thiện sản phẩm dệt (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở)
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở)
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan, thuộc da tại trụ sở)
- Xây dựng nhà các loại (*Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua*)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (*Chi tiết: Bán buôn va li, cặp, túi, ví da, hàng da và giả da*)
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (*Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt may, da giày*)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (*Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, nguyên phụ liệu may mặc và giày dép*)
- Cơ sở lưu trú khác (*Chi tiết: Nhà trọ cho công nhân, người lao động (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)*)
- Đại lý du lịch
- Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (*Chi tiết: Dịch vụ kho bãi*)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty:



* Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị tại Tổng công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, các quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong đó tổ chức giám sát tính hợp lệ của số liệu Báo cáo tài chính và công tác kế toán nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt

động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ của Công ty.

- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc là người tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng và kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều lệ của Tổng Công ty.

*** Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
I	Công ty con				
1	CTCP May Gia Lai	Lý Thái Tổ, Tổ 12, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất, gia công hàng may mặc	20	51,00%
2	CTCP May Đà Lạt	9 Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, gia công hàng may mặc	10,1	55,00%
3	CTCP May Bình Định	105 Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất, gia công hàng may mặc	23,1	51,84%
4	CTCP May Tam Quan	Cụm công nghiệp Tam Quan, Phường Tam Quan, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất, gia công hàng may mặc	35	51,00%
5	CTCP May Bình Thuận - Nhà Bè	204 Thống Nhất, Phường Lagi, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, gia công hàng may mặc	50	51,00%
6	Công ty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè	Áp Bình Tạo, Xã Trung An, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp	Hoàn thiện các sản phẩm dệt	30	51,00%
7	CTCP May Nhà Bè - Hậu Giang	Cụm Công Nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, Phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất, gia công hàng may mặc	50	55,56%

888
NG T
Y
BÈ
TY
HÀN
P. HỒ

II Công ty liên kết					
1	Công ty TNHH May Nhà Bè - Đức Linh (Trước đây là CTCP May Nhà Bè - Đức Linh)	Số 68 Nguyễn Khuyến, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, gia công hàng may mặc	65	51,00%
2	CTCP Du lịch NBC Cam Bình Resort	Thôn Mũi Đá, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh nhà hàng	31,7	47,00%
3	CTCP May An Nhơn	Số 71, Nguyễn Đình Chiểu, phường Bình Định, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, gia công hàng may mặc	20	45,90%
4	CTCP NBC Logistics	4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận, TpHCM	Dịch vụ vận tải	12	28,58%
5	CTCP May 9	215 Hàng Thao, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.	Sản xuất, gia công hàng may mặc	15	26,78%
6	CTCP Tư vấn Công nghệ Nhà Bè	04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận, Tp.HCM	Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành may	5	30,00%
7	CTCP Công nghệ và Thiết Bị Nhà Bè	Số 90 Tôn Thất Thuyết, phường Xóm Chiếu, Tp.HCM	Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành may	12,2	40,98%
8	CTCP May Sông Tiền	Áp Bình Tạo, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất, gia công hàng may mặc	35	43,89%
9	CTCP May Gia Phúc	Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận, Tp.HCM	Sản xuất, gia công hàng may mặc	20	47,50%
10	CTCP May Nhà Bè - Sóc Trăng	Quốc lộ 60, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ	Sản xuất, gia công hàng may mặc	42	36,00%

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ **Mục tiêu chất lượng sản phẩm:** Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu NBC, lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bằng cam kết chất lượng. Ban điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.

❖ **Mục tiêu năng suất:** 850 - 950 USD/người/tháng (tại TPHCM) và từ 700 - 800 USD/người/tháng (các tỉnh).

❖ Nâng cao quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông của Tổng công ty

❖ Ứng dụng công nghệ hiện đại, củng cố hệ thống quản lý chất lượng, tạo sự phát triển mạnh mẽ đưa Tổng công ty trở thành doanh nghiệp dệt may hàng đầu Việt Nam và vươn tầm thế giới.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Luôn đảm bảo cho Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững, tăng cường năng lực cạnh tranh

+ Đa dạng hóa thị trường, khách hàng và sản phẩm phòng tránh rủi ro. Chủ động thích ứng với biến động của thị trường toàn cầu, thường xuyên cập nhật diễn biến tình hình kinh tế chính trị thế giới, xây dựng các phương án dự phòng nhằm nâng cao năng lực ứng phó rủi ro, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

+ Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ AI vào quản lý sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có; quản lý tốt các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

+ Khai thác có hiệu quả các dự án đã hoạt động như Nhà máy may Hậu Giang, nhà máy may Đức Linh, nhà máy may Sóc Trăng, đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển bền vững và mở rộng sản xuất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ marketing và sales có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

+ Tăng trưởng doanh thu, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính hiệu quả.

+ NBC luôn phấn đấu là doanh nghiệp tiêu biểu về thực hiện trách nhiệm xã hội

- + Đổi mới công nghệ, tự động hóa, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động của Tổng công ty
- + Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông, người lao động, khách hàng.
- + Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm công tác, phát huy năng lực, tăng năng suất lao động.
- + Nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát huy cao nhất năng lực sở trường và nhiệt huyết của người lao động.

6. Các rủi ro:

Rủi ro kinh tế:

Hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp không chỉ chịu sự tác động từ những yếu tố bên trong mà còn chịu sự ảnh hưởng từ những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Sự biến động của các biến số kinh tế như tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, các chính sách kinh tế của Chính phủ, ... sẽ tác động một cách hệ thống đến hầu hết các ngành nghề kinh doanh trong nền kinh tế. Kiểm soát các yếu tố rủi ro nhằm đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và đảm bảo sự vận hành hằng ngày của doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cũng chịu tác động đáng kể từ biến động của nền kinh tế như biến động giá nguyên liệu đầu vào như bông, sợi và các phụ liệu khác do tình hình địa chính trị và cung cầu toàn cầu bất ổn, gây áp lực lên chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, cạnh tranh từ các quốc gia sản xuất dệt may khác như Bangladesh, Ấn Độ và sự trở lại của Trung Quốc cũng là một thách thức lớn. Để đối phó với những khó khăn và tận dụng cơ hội, Tổng Công ty tập trung vào việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác các thị trường tiềm năng mới và tận dụng các lợi ích từ các hiệp định thương mại tự do. Tổng công ty cũng tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đồng thời ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất. Việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động của thị trường là yếu tố then chốt giúp Tổng công ty duy trì ổn định và phát triển bền vững.

Rủi ro nguồn nhân lực:

Đặc thù của ngành công nghiệp dệt may là cần một nguồn lao động rất lớn. Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động khâu sản xuất. Tổng công ty phải chịu chi phí đào tạo, chi phí hư hỏng sản phẩm do công nhân chưa lành nghề. Các doanh nghiệp trong ngành không ngừng cạnh tranh về năng suất và chất lượng sản phẩm. Do đó, biến động nhân sự là rủi ro cho Tổng công ty. Việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại NBC được đặc biệt quan tâm. Liên tục trong nhiều năm qua NBC không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ, lương thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động thu hút nguồn nhân lực đủ phục vụ sản xuất một cách hiệu quả.

Rủi ro về tỷ giá:

Hầu hết nguyên phụ liệu chủ yếu và máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất của NBC được nhập khẩu. Tuy biến động tỷ giá được phản ánh vào giá đầu ra nhưng NBC vẫn chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, cân đối doanh số xuất – nhập khẩu để đảm bảo nguồn ngoại tệ, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá (hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn).

Rủi ro về luật pháp:

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối của pháp luật và Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần cũng không ngoại lệ. Pháp luật tạo ra hệ thống, cơ sở để thị trường thương mại, kinh doanh hoạt động một cách công bằng, hợp lý và có nguyên tắc. Mọi thay đổi trong chính sách của chính phủ đều có tác động tới quá trình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần nói riêng.

Hiện nay, Tổng Công ty đang hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần đang đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM), do đó Tổng công ty chịu sự quản lý từ các quy định pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Thương mại, các Luật thuế, Luật chứng khoán,... và các quy định riêng tại Sở giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

Đến nay, về cơ bản, Nhà nước đã thiết lập tương đối hoàn chỉnh khung pháp lý bao quát được mọi hoạt động kinh tế nhằm đem đến một môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong tiến trình hội nhập, hệ thống pháp luật của Việt Nam chắc chắn còn phải nỗ lực tiếp tục hoàn thiện. Trong quá trình đó, việc sửa đổi luật lệ, chính sách của Nhà nước là tất yếu khách quan. Sự thay đổi của Luật và các văn bản dưới Luật sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động vận hành doanh nghiệp. Do đó, Tổng Công ty luôn tập trung cập nhật những thay đổi này để kịp thời nắm bắt quy định, xây dựng một hệ thống quản trị, kinh doanh hiệu quả và khoa học, phù hợp hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và phát triển tại Việt Nam và quốc tế.

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, do vậy công ty có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, đồng thời đối mặt với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới. Tuy nhiên rủi ro này cũng được giảm nhẹ khi Tổng công ty luôn giữ vững các mối quan hệ hợp tác với khách hàng là nhà cung cấp nguyên vật liệu hàng đầu trong nước và quốc tế.

Rủi ro cạnh tranh: Ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động mạnh, chuỗi cung ứng tái cấu trúc và các yêu cầu về chi phí, xuất xứ, môi trường ngày càng khắt khe. Áp lực cạnh tranh không chỉ đến từ các quốc gia xuất khẩu lớn (quốc gia có nguyên vật liệu giá rẻ) như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Campuchia... mà còn xuất phát từ sự thay đổi

trong chính sách thương mại và xu hướng tiêu dùng toàn cầu. Vì vậy, doanh nghiệp dệt may nói chung và NBC nói riêng cần chuẩn hóa chuỗi giá trị sản xuất để nâng cao chất lượng cũng như hội nhập với thị trường quốc tế.

Mặc dù Việt Nam đã tham gia nhiều Hiệp định Thương mại thế giới như CPTPP, EVFTA, RCEP song mức độ tận dụng ưu đãi thuế quan của ngành dệt may vẫn còn hạn chế. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Tổng công ty luôn xuyên dựng và triển khai triển khai đồng bộ chiến lược phát triển, đa dạng hóa thị trường, khách hàng và đối tác nhằm giảm phụ thuộc; đẩy nhanh số hóa quản trị, ứng dụng công nghệ AI để kiểm soát chi phí, tiếp tục đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị hiện đại, thiết bị tự động, nâng cao công tác quản lý tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Rủi ro lãi suất: Tổng công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Tổng cty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi nhất cho Tổng Công ty từ các nguồn vay thích hợp. Bên cạnh đó hoạt động sản xuất kinh doanh cũng được đẩy mạnh nhằm tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối sản xuất và tiêu thụ để giảm thiểu tối đa áp lực đối với vốn lưu động.

Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp, thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem có rủi ro tín dụng hay không. Tổng công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro thanh khoản: Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và vốn chủ sở hữu nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bảo lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh, thời tiết...là những rủi ro không thể lường trước được. Những rủi ro này rất ít khi xảy ra nhưng lại rất khó dự báo trước và khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về tài sản Tổng công ty. Vì vậy, ngoài việc mua bảo hiểm rủi ro NBC thường xuyên theo dõi, nhanh chóng nắm bắt thông tin chủ động đưa ra các biện pháp giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là năm nhiều thách thức đối đối với kinh tế toàn cầu và ngành dệt may Việt Nam khi nhu cầu tiêu dùng phục hồi chưa đồng đều, áp lực từ chi phí đầu vào, chính sách thương mại và các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, lao động, phát triển bền vững ngày càng tăng. Các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, EU tiếp tục đóng vai trò quan

trọng trong cơ cấu thị trường xuất khẩu của Tổng Công ty, với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, tiến độ giao hàng và tính bền vững.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều yếu tố bất định, Hội đồng quản trị với tinh thần chủ động thích ứng, trách nhiệm, linh hoạt và sự quyết liệt của Ban điều hành cùng sự sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của toàn thể CBCNV Tổng công ty là sức mạnh nội lực tổng hợp to lớn giúp NBC thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH2025/TH2024
1	Doanh thu thuần	2,892,765,308,775	2,959,763,138,685	102%
2	Giá vốn hàng bán	2,342,420,997,136	2,394,114,609,019	102%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	57,933,802,927	53,869,422,338	93%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	544,035,103,554	546,047,834,158	100%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	64,243,011,012	73,470,117,846	114%
6	Lợi nhuận khác	128,725,635	4,546,839,207	3532%
7	Lợi nhuận trước thuế	64,371,736,647	78,016,957,053	121%
8	Lợi nhuận sau thuế	52,007,234,190	65,594,237,212	126%

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Ngọc Lân	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4	Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc

a) ÔNG PHẠM PHÚ CƯỜNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Quá trình công tác:

+ 05/1997 - 08/1999 : Cán bộ phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè

+ 09/1999 - 09/2001 : Phó phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè

- + 10/2001 - 08/2003 : Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè
 - + 09/2003 - 04/2004 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè
 - + 05/2004 - 03/2007 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè
 - + 08/2007 - 04/2010 : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè
 - + 04/2010 - 12/2016 : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè
 - + 01/2017 - đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè
 - + 01/2014 - đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
 - + 03/2016 - đến nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Nam – Vinatex.
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam: 3.129.000 CP, chiếm: 15.65% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 325.622 cổ phần, chiếm: 1.63% vốn điều lệ

b) ÔNG NGUYỄN NGỌC LÂN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

- Quá trình công tác:
 - + 07/1994 - 08/2005 : Trưởng nhóm CBMH Công ty Dệt May Thắng Lợi
 - + 08/2005 - 11/2005 : Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè
 - + 11/2005 - 09/2008 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Sông Tiền
 - + 09/2008 - 12/2010 : Trưởng Phòng KHTT - XNK Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 12/2010 - 01/2013 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 01/2013 - 12/2016 : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 01/2017 - đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam: 1.911.000 CP, chiếm 9,56% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 176.700 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ



c) ÔNG NGUYỄN XUÂN ĐÔNG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

▪ Quá trình công tác:

- + 10/2007 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Len Hà Đông
- + 2018 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 2018 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinatex Đà Nẵng
- + 07/2020 - nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú
- + 06/2021 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị Tập Đoàn Dệt May Việt Nam

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 20.500 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

d) ÔNG ĐOÀN MINH ĐỨC - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 07/1994 - 10/2004 : Nhân viên phòng XNK và đầu tư Công ty Dệt Thắng Lợi
- + 11/2004 - 09/2006 : Trợ lý trưởng phòng Xuất nhập khẩu, phụ trách Marketing Công ty Dệt Thắng Lợi
- + 10/2006 - 11/2006 : Phó phòng kinh doanh Bedding Công ty Dệt Thắng Lợi
- + 12/2006 - 02/2007 : Quyền Trưởng phòng kinh doanh Bedding Công ty Dệt Thắng Lợi
- + 03/2007 - 06/2008 : Nhân viên Công ty Cổ phần May Nhà Bè
- + 07/2008 - 02/2012 : Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Bè
- + 03/2012 - nay : Giám đốc trung tâm Mattana Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 04/2016 - 06/2021 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP
- + 03/2021 - 07/2024 : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè
- + 7/2024 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè
- + 06/2021 - 07/2023 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP
- + 07/2023 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ

039
3 C
MA
!A
ÔNG
Ổ P
V-T

e) ÔNG NGUYỄN HỮU TÂM - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Quá trình công tác:
 - + 10/1998 - 04/2004 : Nhân viên phòng Kế hoạch thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 05/2004 - 03/2008 : Tổ trưởng tổ FOB nhóm thị trường Châu Âu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 04/2008 - 02/2020 : Phó phòng Kế hoạch thị trường - Xuất nhập khẩu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 01/2021 - 02/2023 : Trưởng nhóm Sales Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 03/2023 - 09/2024 : Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Trung tâm Thị trường và Điều hành sản xuất Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
 - + 10/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Đại diện sở hữu: Không có
 - + Cá nhân sở hữu: 71.400 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phan Văn Hải	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát

a) ÔNG PHAN VĂN HẢI - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Quá trình công tác:
 - + 01/1991 - 11/1993 : Nhân viên Phòng kế toán Xí nghiệp Cà phê Bình Định
 - + 12/1993 - 06/1996 : Nhân viên Phòng kế toán Công ty May Nhà Bè
 - + 07/1996 - 05/2003 : Phó Phòng Kế toán Công ty May Nhà Bè
 - + 06/2003 - 03/2005 : Trưởng Phòng Kế toán Công ty May Nhà Bè
 - + 04/2005 - 03/2008 : Kế toán trưởng Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP
 - + 04/2008 - đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Đại diện sở hữu: Không có
 - + Cá nhân sở hữu: 212.857 cổ phần, chiếm 1,06% vốn điều lệ

b) BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**▪ Quá trình công tác:**

- + 05/2002 - 02/2004 : Nhân viên kế toán Công ty May Nhà Bè
- + 02/2004 - 06/2008 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè
- + 07/2008 - 08/2018 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè
- + 09/2018 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 55.600 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ

c) BÀ PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**▪ Quá trình công tác:**

- + 01/2002 - 01/2016 : Chuyên viên phòng kế toán Công ty Kinh Doanh hàng Thời Trang Việt Nam
- + 03/2016 - 08/2017 : Phụ trách kế toán Viện mẫu thời trang
- + 09/2017 - nay : Chuyên viên Ban tài chính - kế toán Tập Đoàn Dệt May Việt Nam
- + 05/2018 - nay : Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty Cổ phần

▪ Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại NBC:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

2.3 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Ngọc Lân	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
2	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Mai Văn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Lê Thị Hà Chi	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Dương Thị Tuyết	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Lê Thanh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
8	Ông Đào Duy Lệ	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Đặng Minh Tuyền	Kế toán trưởng

a) ÔNG NGUYỄN NGỌC LÂN - THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Ngọc Lân - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc xem phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT.

b) BÀ LÊ THỊ NGỌC DIỆU - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 08/2000 - 12/2001 : Chuyên trưởng - Xí nghiệp May 7 Công ty May Nhà Bè
- + 12/2001 - 03/2002 : Trưởng ca Xí nghiệp may Veston Công ty May Nhà Bè
- + 03/2002 - 08/2002 : Phó Giám đốc Xí nghiệp May Veston Công ty May Nhà Bè
- + 08/2000 - 08/2003 : Quyền Giám đốc Xí nghiệp May 11 Công ty May Nhà Bè
- + 08/2003 - 01/2005 : Quyền Giám đốc Khu B Công ty May Nhà Bè
- + 01/2005 - 03/2005 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty May Nhà Bè
- + 03/2005 - 10/2008 : Giám đốc Công ty Cổ phần May Sông Tiền
- + 10/2008 - 01/2013 : Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 02/2013 - 06/2023 : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 07/2023 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 137.162 cổ phần, chiếm 0,69% vốn điều lệ



c) ÔNG MAI VĂN HOÀNG DŨNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 09/1988 - 03/2002 : Nhân viên Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 04/2002 - 12/2009 : Phó phòng Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 01/2010 - 12/2016 : Trưởng phòng Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 01/2017 - 05/2021 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 06/2021 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 79.404 cổ phần, chiếm 0,397% vốn điều lệ

d) BÀ LÊ THỊ HÀ CHI - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 2003 - 2007 : Phó phòng Kế hoạch sản xuất Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 2007 - 2008 : Phó phòng TCLĐ Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 2009 - 2010 : Giám đốc Trung Tâm Tiếp thị và cung ứng hàng thời trang Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 2010 - nay : Giám đốc Trung Tâm Thời Trang Novelty Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 2016 - 2021 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 2021 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 81.200 cổ phần, chiếm 0,41% vốn điều lệ

e) ÔNG ĐOÀN MINH ĐỨC - THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sơ yếu lý lịch của Ông Đoàn Minh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc xem phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT



f) BÀ DƯƠNG THỊ TUYẾT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 08/2002 - 03/2003 : Trưởng Ca - Xí Nghiệp May 6 Công ty May Nhà Bè
- + 04/2003 - 09/2004 : Giám Đốc Xí Nghiệp May 6B Công ty May Nhà Bè
- + 10/2004 - 06/2005 : Giám Đốc Xí Nghiệp May 1 Công ty May Nhà Bè
- + 07/2005 - 03/2008 : Giám Đốc Công ty Cổ phần May Gia Lai - Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 03/2008 - 03/2016 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 04/2016 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 31.355 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ

g) ÔNG LÊ THANH HOÀNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 10/1985 - 06/1993 : Cán bộ tổng hợp phòng kế hoạch nghiệp vụ Công ty Thương Nghiệp Bình Thuận
- + 07/1993 - 12/2005 : Giám đốc Công ty May Xuất nhập khẩu Bình Thuận
- + 01/2006 - 12/2010 : Giám đốc Công ty Cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè
- + 01/2011 - 03/2016 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- + 04/2016 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần sở hữu:

+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 24.600 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

h) ÔNG ĐÀO DUY LỆ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

▪ Quá trình công tác:

- + 04/1989 - 12/1989 : Nhân viên Xí nghiệp dầu thực vật Hoài Nhơn
- + 01/1990 - 06/1992 : Trưởng trạm Xí nghiệp dầu thực vật Hoài Nhơn

- + 07/1992 - 09/1996 : Phụ trách tổng hợp Xí nghiệp dầu thực vật Phù Mỹ
- + 10/1996 - 01/1998 : Giám đốc Xí nghiệp dầu thực vật Phù Mỹ
- + 02/1998 - 03/1999 : Cán bộ Ban tổ chức huyện ủy Hoài Nhơn
- + 04/1999 - 12/2001 : Phó Giám đốc Xí nghiệp may Tam Quan
- + 01/2002 - 12/2008 : Giám đốc Xí nghiệp may Tam Quan
- + 01/2009 - 06/2009 : Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần may Bình Định
- + 07/2009 - 05/2024 : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần may Tam Quan
- + 11/2019 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Đại diện sở hữu: Không có
 - + Cá nhân sở hữu: 11.300 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

i) ÔNG NGUYỄN HỮU TÂM - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc xem phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT

j) ÔNG ĐẶNG MINH TUYẾN - KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Quá trình công tác:
 - + 09/2006 - 12/2008 : Trợ lý Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
 - + 01/2009 - 03/2013 : Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
 - + 04/2013 - 02/2017 : Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
 - + 03/2017 - 07/2017 : Chuyên viên kế toán quản trị Công ty Cổ phần Việt Tinh Anh
 - + 08/2017 - 11/2017 : Phó Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân
 - + 04/2018 - 02/2022 : Phó phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
 - + 03/2022 - 06/2022 : Trưởng phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP
 - + 07/2022 - nay : Kế toán trưởng Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Đại diện sở hữu: Không có
 - + Cá nhân sở hữu: 35.100 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ



2.4 Thay đổi thành viên trong ban điều hành trong năm: không

2.5 Số lượng cán bộ, nhân viên: 2.648 lao động

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	2.648	100,00 %
1	Trình độ trên Đại học	4	0.15 %
2	Trình độ Đại học	236	8.91 %
3	Trình độ Cao đẳng	244	9.21 %
4	Khác	2.164	81.72 %
II	Theo loại hợp đồng lao động	2.648	100,00 %
1	Hợp đồng không thời hạn	2.626	99.17 %
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	22	0.80 %

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tóm tắt về kết quả hoạt động, tình hình tài chính các công ty con:

3.1 Công ty Cổ phần May Gia Lai:

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145,044,956,272
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	145,044,956,272
4. Giá vốn hàng bán	119,029,549,508
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	26,015,406,764
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,168,427,837
7. Chi phí tài chính	2,798,787,931
8. Chi phí bán hàng	1,298,482,889
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,958,014,491
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	12,128,549,289
11. Thu nhập khác	42,777,778
12. Chi phí khác	100,532,332
13. Lợi nhuận khác	(57,754,554)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	12,070,794,735
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,514,730,447
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	9,556,064,288

II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	97,557,192,254
I. Tài sản ngắn hạn	69,014,846,083
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13,410,568,755
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	32,274,889,346
4. Hàng tồn kho	10,977,735,022
5. Tài sản ngắn hạn khác	12,351,652,960
II. Tài sản dài hạn	28,542,346,171
1. Tài sản cố định	26,898,178,973
2. Tài sản dở dang dài hạn	37,740,909
3. Đầu tư tài chính dài hạn	666,640,688
4. Tài sản dài hạn khác	939,785,601
B. Nguồn vốn	97,557,192,254
I. Nợ phải trả	63,457,897,881
1. Nợ ngắn hạn	63,457,897,881
2. Nợ dài hạn	-
II. Vốn chủ sở hữu	34,099,294,373

5.2 Công ty Cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,272,133,995,881
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	1,272,133,995,881
4. Giá vốn hàng bán	1,121,939,732,913
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	150,194,262,968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	17,519,633,298
7. Chi phí tài chính	45,559,947,182
8. Chi phí bán hàng	10,513,167,930

9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	63,767,201,752
10.	Lợi tức thuần từ HĐKD	47,873,579,402
11.	Thu nhập khác	178,156,700
12.	Chi phí khác	93,048,802
13.	Lợi nhuận khác	85,107,898
14.	Tổng lợi nhuận trước thuế	47,958,687,300
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9,951,600,510
16.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	38,007,086,790
II. Tình hình tài chính		
A. Tài Sản		760,133,743,308
I.	Tài sản ngắn hạn	581,758,061,685
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	125,475,927,725
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	50,423,835,616
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	262,759,905,363
4.	Hàng tồn kho	132,317,485,485
5.	Tài sản ngắn hạn khác	10,780,907,496
II.	Tài sản dài hạn	178,375,681,623
1.	Các khoản phải thu dài hạn	43,000,000,000
2.	Tài sản cố định	115,087,545,798
3.	Tài sản dở dang dài hạn	427,927,500
4.	Đầu tư tài chính dài hạn	5,011,683,397
5.	Tài sản dài hạn khác	14,848,524,928
B. Nguồn vốn		760,133,743,308
I.	Nợ phải trả	498,372,451,023
1.	Nợ ngắn hạn	498,372,451,023
2.	Nợ dài hạn	-
II.	Vốn chủ sở hữu	261,761,292,285

5.3 Công ty Cổ phần May Đà Lạt

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	70,339,067,127
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	70,339,067,127
4. Giá vốn hàng bán	63,446,757,039
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	6,892,310,088
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,458,303
7. Chi phí tài chính	135,284,825
8. Chi phí bán hàng	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,619,420,153
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	1,139,063,413
11. Thu nhập khác	229,003,234
12. Chi phí khác	
13. Lợi nhuận khác	229,003,234
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	1,368,066,647
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	296,113,329
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,071,953,318
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	28,810,321,060
I. Tài sản ngắn hạn	18,552,462,732
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,377,685,968
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	13,738,660,015
3. Hàng tồn kho	3,401,175,749
4. Tài sản ngắn hạn khác	34,941,000
II. Tài sản dài hạn	10,257,858,328
1. Tài sản cố định	8,322,830,156
2. Đầu tư tài chính dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	1,935,028,172
B. Nguồn vốn	28,810,321,060
I. Nợ phải trả	15,962,894,995
1. Nợ ngắn hạn	14,677,103,995
2. Nợ dài hạn	1,285,791,000
II. Vốn chủ sở hữu	12,847,426,065

5.4 Công ty Cổ phần May Bình Định

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	103,956,580,444
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	103,956,580,444
4. Giá vốn hàng bán	78,357,173,003
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	25,599,407,441
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,446,597,290
7. Chi phí tài chính	215,205,459
8. Chi phí bán hàng	1,513,663,153
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,418,341,003
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	18,898,795,116
11. Thu nhập khác	2,813,611,000
12. Chi phí khác	3,274,999,011
13. Lợi nhuận khác	(461,388,011)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	18,437,407,105
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,871,207,330
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	15,566,199,775
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	63,090,633,124
I. Tài sản ngắn hạn	28,587,098,764
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4,257,376,625
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	12,892,339,684
4. Hàng tồn kho	8,920,731,135
5. Tài sản ngắn hạn khác	516,651,320
II. Tài sản dài hạn	34,503,534,360
1. Các khoản phải thu dài hạn	1,000,000
2. Tài sản cố định	23,178,068,755
3. Đầu tư tài chính dài hạn	9,241,440,000
4. Tài sản dài hạn khác	2,083,025,605
B. Nguồn vốn	63,090,633,124
I. Nợ phải trả	18,872,104,395
1. Nợ ngắn hạn	18,872,104,395
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	44,218,528,729

5.5 Công ty Cổ phần May An Nhơn

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	172,846,538,082
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	172,846,538,082
4. Giá vốn hàng bán	126,303,006,225
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	46,543,531,857
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,264,246,718
7. Chi phí tài chính	558,347,047
8. Chi phí bán hàng	6,205,462,221
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,697,406,675
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	16,346,562,632
11. Thu nhập khác	4,545,926,305
12. Chi phí khác	54,600,752
13. Lợi nhuận khác	4,491,325,553
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	20,837,888,185
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,409,438,508
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	16,428,449,677
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	97,911,923,466
I. Tài sản ngắn hạn	67,147,885,860
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	15,189,215,339
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31,577,359,658
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	10,066,186,485
4. Hàng tồn kho	9,720,780,396
5. Tài sản ngắn hạn khác	594,343,982
II. Tài sản dài hạn	30,764,037,606
1. Tài sản cố định	27,356,478,031
2. Tài sản dở dang dài hạn	2,669,849,907
3. Tài sản dài hạn khác	737,709,668
B. Nguồn vốn	97,911,923,466
I. Nợ phải trả	34,385,516,810
1. Nợ ngắn hạn	30,989,650,084
2. Nợ dài hạn	3,395,866,726
II. Vốn chủ sở hữu	63,526,406,656

38
 ST
 E
 Y
 N
 HỒ

5.6 Công ty Cổ phần May Tam Quan

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	504,017,151,438
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	504,017,151,438
4. Giá vốn hàng bán	425,780,046,298
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	78,237,105,140
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,766,520,106
7. Chi phí tài chính	2,041,764,985
8. Chi phí bán hàng	7,594,864,331
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27,274,090,489
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	46,092,905,441
11. Thu nhập khác	1,662,929,848
12. Chi phí khác	255,206,698
13. Lợi nhuận khác	1,407,723,150
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	47,500,628,591
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9,900,977,892
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	37,599,650,699
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	210,350,484,680
I. Tài sản ngắn hạn	154,250,944,373
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	18,934,553,854
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	76,500,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	101,338,108,735
4. Hàng tồn kho	25,834,133,716
5. Tài sản ngắn hạn khác	8,067,648,068
II. Tài sản dài hạn	56,099,540,307
1. Tài sản cố định	37,649,783,213
2. Tài sản dở dang dài hạn	3,151,343,942
3. Đầu tư tài chính dài hạn	9,000,000,000
4. Tài sản dài hạn khác	6,298,413,152
B. Nguồn vốn	210,350,484,680
I. Nợ phải trả	99,169,330,760
1. Nợ ngắn hạn	99,169,330,760
2. Nợ dài hạn	-
II. Vốn chủ sở hữu	111,181,153,920



5.7 Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè:

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54,348,060,603
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	54,348,060,603
4. Giá vốn hàng bán	31,716,659,667
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	22,631,400,936
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14,349,446
7. Chi phí tài chính	428,237,362
8. Chi phí bán hàng	4,618,856,373
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,535,537,541
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	15,063,119,106
11. Thu nhập khác	18,000
12. Chi phí khác	26,956,641
13. Lợi nhuận khác	(26,938,641)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	15,036,180,465
16. Chi phí thuế TNDN	2,038,226,039
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	12,997,954,426
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	33,358,987,957
I. Tài sản ngắn hạn	16,443,583,452
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,258,745,506
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	10,645,431,095
3. Hàng tồn kho	2,419,119,158
4. Tài sản ngắn hạn khác	120,287,693
II. Tài sản dài hạn	16,915,404,505
1. Các khoản phải thu dài hạn	-
2. Tài sản cố định	11,687,513,037
3. Tài sản dài hạn khác	5,227,891,468
B. Nguồn vốn	33,358,987,957
I. Nợ phải trả	46,426,360,632
1. Nợ ngắn hạn	46,426,360,632
2. Nợ dài hạn	-
II. Vốn chủ sở hữu	(13,067,372,675)

5.8 Công ty Cổ phần May Nhà Bè - Hậu Giang

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	301,150,855,091
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	301,150,855,091
4. Giá vốn hàng bán	266,501,546,533
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	34,649,308,558
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,793,825,374
7. Chi phí tài chính	8,797,662,605
8. Chi phí bán hàng	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,550,359,139
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	2,095,112,188
11. Thu nhập khác	11,469,090,826
12. Chi phí khác	-
13. Lợi nhuận khác	11,469,090,826
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	13,564,203,014
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	13,564,203,014
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	150,971,072,450
I. Tài sản ngắn hạn	77,743,790,653
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9,499,980,324
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	51,295,199,313
3. Hàng tồn kho	15,492,529,805
4. Tài sản ngắn hạn khác	1,456,081,211
II. Tài sản dài hạn	73,227,281,797
1. Tài sản cố định	72,779,765,997
2. Đầu tư tài chính dài hạn	-
3. Tài sản dài hạn khác	447,515,800
B. Nguồn vốn	150,971,072,450
I. Nợ phải trả	197,995,499,923
1. Nợ ngắn hạn	197,457,667,154
2. Nợ dài hạn	537,832,769
II. Vốn chủ sở hữu	(47,024,427,473)



5.9 Công ty Cổ phần May Đức Linh – Nhà Bè

Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	230,215,154,852
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	230,215,154,852
4. Giá vốn hàng bán	200,701,969,289
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	29,513,185,563
6. Doanh thu hoạt động tài chính	683,103,564
7. Chi phí tài chính	8,039,653,971
8. Chi phí bán hàng	6,302,922,726
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,429,727,946
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(576,015,516)
11. Thu nhập khác	7,994,110,742
12. Chi phí khác	2,281,218,619
13. Lợi nhuận khác	5,712,892,123
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	5,136,876,607
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,136,876,607
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	134,179,146,316
I. Tài sản ngắn hạn	39,515,304,031
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,140,826,668
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	13,743,969,855
3. Hàng tồn kho	24,316,015,603
4. Tài sản ngắn hạn khác	314,491,905
II. Tài sản dài hạn	94,663,842,285
1. Tài sản cố định	87,559,468,998
2. Tài sản dở dang dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	7,104,373,287
B. Nguồn vốn	134,179,146,316
I. Nợ phải trả	253,093,004,686
1. Nợ ngắn hạn	146,594,106,586
2. Nợ dài hạn	106,498,898,100
II. Vốn chủ sở hữu	(118,913,858,370)

4. Tài hình tài chính của công ty:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2,094,921,749,284	2,294,771,936,926	9,54%
Doanh thu thuần	2,892,765,308,775	2,959,763,138,685	2,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	64,243,011,012	73,470,117,846	4,36%
Lợi nhuận khác	128,725,635	4,546,839,207	3.532,19%
Lợi nhuận trước thuế	64,371,736,647	78,016,957,053	1,20%
Lợi nhuận sau thuế	52,007,234,190	65,594,237,212	26,13%

Trích khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Số năm khấu hao của từng nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị: 05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải: 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác: 03 – 07 năm
- Tài sản cố định vô hình:
 - + Quyền sử dụng đất: 50 năm
 - + Nhãn hiệu hàng hóa, bằng sáng chế... : 10 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổng Công ty May Nhà Bè hiện không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn và trung hạn đều được Tổng Công ty thanh toán đúng hạn

Các khoản nộp theo quy định: Tổng Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của nhà nước và hiện không có các khoản phải nộp quá hạn

Trích lập các Quỹ theo luật định: Theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, trước khi chia cổ tức cho cổ đông, Tổng Công ty tiến hành trích lập các Quỹ; việc trích lập và sử dụng quỹ do ĐHĐCĐ quyết định.



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

▪ Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,97	1,07
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,68	0,79
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,83	0,81
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	4,97	4,28
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,44	6,14
	+ Vòng quay tổng tài sản	lần	1,60	1,60
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	2,90	4,24
	+ Hệ số LNST/Vốn CSH	%	25,86	33,99
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS	%	4,33	6,44
	+ Hệ số LN từ hđ kd/DTT	%	3,30	4,74

▪ Các chỉ tiêu báo cáo tài chính Công ty Mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,01	1,15
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,74	0,86
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,81	0,82
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	4,18	4,46
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,21	5,28
	+ Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,46	1,35
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	1,80	2,22
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	12,87	15,61
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS	%	2,48	2,86
	+ Hệ số LN từ hđ kd/DTT	%	2,22	2,48



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần: 20.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 19.110.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 810.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	5.040.000	25,20%
2	Cổ đông là tổ chức	5.078.706	25,40%
3	Cổ đông là cá nhân	9.881.294	49,40%
	Tổng cộng	20.000.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Hội đồng quản trị đã định hướng và thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và có những chỉ đạo, giải pháp quan trọng, linh hoạt, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống.. giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý, loại bỏ những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, phát huy sức mạnh tổng thể, nâng cao năng lực của cán bộ chủ chốt.

Công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động của người lao động thông qua việc ứng dụng công nghệ sáng tạo vào sản xuất góp phần tăng năng suất.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Tổng Giám Đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc, Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Khu và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời có những giải pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc.

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết, làm việc khoa học, thái độ trách nhiệm của Ban điều hành đã nỗ lực và quyết tâm vững vàng vượt qua mọi khó khăn. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	325.622	1,63%
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	176.700	0,88%
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên Hội đồng quản trị	20.500	0,1%
4	Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc	56.100	0,28%
5	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc	71.400	0,36%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 HĐQT xây dựng chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời chỉ đạo với Ban điều hành tổ chức, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hàng quý HĐQT đã tổ chức họp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành, những mặt còn tồn tại cần phải khắc phục. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện trong quý sau nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao trong năm 2025.

STT	Số Quyết định, Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	05/2025/HĐQT	25/02/2025	Quyết định về nhân sự đại diện quản lý phần vốn NBC tại Công ty Cổ phần May Đà Lạt.
2	06/2025/HĐQT	25/02/2025	Quyết định về nhân sự đại diện quản lý phần vốn NBC tại Công ty Cổ phần May Sông Tiền.
3	07/2025/HĐQT	25/02/2025	Quyết định về nhân sự đại diện quản lý phần vốn NBC tại Cty Cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè

4	09/2025/HĐQT	05/03/2025	Nghị quyết thông qua việc triển khai Phương án trái phiếu chuyển đổi ra công chúng; chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng
5	11/2025/HĐQT	05/03/2025	Nghị quyết thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng
6	13/2025/HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4
7	16/2025/HĐQT	02/04/2025	Nghị quyết V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
8	19/2025/HĐQT	05/05/2025	Quyết định về nhân sự đại diện vốn NBC và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè
9	20/2025/HĐQT	05/05/2025	Quyết định về nhân sự đại diện vốn NBC và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần May Đà Lạt.
10	21/2025/HĐQT	05/05/2025	Quyết định về nhân sự đại diện vốn NBC và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần NBC Logistics.
11	23/2025/HĐQT	22/05/2025	Nghị quyết về việc thông qua đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông La Văn Tốt.
12	26/2025/HĐQT	23/05/2025	Nghị quyết thông qua việc triển khai Phương án đảm bảo việc phát hành CP để thực hiện chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
13	28/2025/HĐQT	23/05/2025	Nghị quyết thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.
14	31/2025/HĐQT	24/06/2025	Nghị quyết về việc đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2023-2027).
15	33/2025/HĐQT	14/07/2025	Nghị quyết về việc thông qua việc triển khai Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng; chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.
16	35/2025/HĐQT	14/07/2025	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.

17	38/2025/HĐQT	24/07/2025	Nghị quyết về việc vay vốn tại ngân hàng Vietcombank
18	39/2025/HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
19	42/2025/HĐQT	14/08/2025	Nghị quyết về việc triển khai Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng; chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.
20	43/2025/HĐQT	14/08/2025	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.
21	45/2025/HĐQT	21/08/2025	Nghị quyết về việc vay vốn tại ngân hàng Seabank
22	47/2025/HĐQT	15/09/2025	Nghị quyết về việc thay đổi mẫu dấu của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP.
23	49/2025/HĐQT	07/10/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
24	50/2025/HĐQT	07/10/2025	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP.
25	52/2025/HĐQT	08/10/2025	Nghị quyết về việc thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua Trái phiếu từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.
26	54/2025/HĐQT	26/11/2025	Nghị quyết về việc thông qua kết quả đăng ký mua và nộp tiền mua Trái phiếu chuyển đổi từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu tính đến hết ngày 12/11/2025 và thông qua Phương án xử lý trái phiếu lẻ và Trái phiếu còn lại chưa phân phối hết.
27	56/2025/HĐQT	08/12/2025	Nghị quyết về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.
28	59/2025/HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về nhân sự đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty May Nhà Bè - CTCP tại Công ty Cổ phần May Bình Định.
29	61/2025/HĐQT	24/12/2025	Về việc đầu tư mua Cổ phần Công ty Cổ phần May Nhà Bè – Sóc Trăng.

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên của Ban kiểm Soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Phan Văn Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	212.857	1,06%
2	Bà Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	6.000	0,03%
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	55.600	0.28%

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

Ban kiểm soát của Tổng Công ty gồm có 03 thành viên, trên cơ sở quy chế hoạt động đã ban hành, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai công tác kiểm tra giám sát năm 2025 của Tổng Công ty, các Công ty con và đơn vị thành viên trực thuộc, phân công từng thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch.

* *Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác hạch toán:*

Công tác hạch toán và lập Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm.

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

* *Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:*

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

89
3TY
Ề-
TY
ĂN
HỒ

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng Cty May Nhà Bè đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Mức thù lao chi cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát trong năm 2025 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Nhiệm kỳ 2023-2027) đã thông qua. Mức thù lao hàng tháng như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch : 15.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên thường trực : 10.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên không thường trực: 8.000.000 đ/tháng
- Ban kiểm soát
 - + Trưởng BKS : 10.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên thường trực : 5.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên không thường trực: 3.000.000 đ/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, Tp.Hà Nội.

2. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem đầy đủ trên website: www.nhabe.com.vn

TP.HCM, ngày 13 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC LÂN